

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚC THỌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản số: 34/2024/HS-ST
Ngày: 06 - 5- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Tuân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hòa và bà Nguyễn Kim Oanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2024/TLST- HS ngày 12 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 4 năm 2024, đối với:

Bị cáo **Trần Văn H**, sinh năm 1968 tại huyện Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống: Thôn B, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1 (c) và bà Bùi Thị K; vợ: Phùng Thị T, có 03 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2006 tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2023 đến ngày 25/12/2023 được tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt*.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phùng Thị T, sinh năm 1972. Nơi thường trú: Thôn B, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; *có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/12/2023 do muốn sử dụng ma túy nên Trần Văn H đã điều khiển xe mô tô kiểu dáng Blade màu đen, trắng gắn biển kiểm soát 29X3-285.75 đến nhà S, ở thôn B xã V, huyện P, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy. Khi đến nhà S, H đi vào sân thì gặp một người phụ nữ khoảng ngoài 20

tuổi ngồi ở thềm nhà trước cửa. H nói với người phụ nữ đó “có hàng không, bán cho chú hai trăm” (ý H là hỏi mua 200.000 đồng ma túy Heroine). Người phụ nữ đồng ý, nhận 200.000 đồng do H đưa và đưa cho H một gói nhỏ bằng giấy, H biết đó là ma túy Heroine nên cầm ở lòng bàn tay trái rồi quay xe đi tìm chỗ sử dụng. Khi H đi đến đoạn đường đồng (cách nhà S khoảng 100 m), thấy vắng người nên dừng lại, tìm mảnh giấy bạc để sử dụng số Heroine vừa mua được thì bị Tổ công tác - Công an xã V phát hiện và bắt quả tang.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói giấy màu trắng, kích thước 01x01cm bên trong chứa chất bột màu trắng (H khai nhận là H2).

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu hồng, đã qua sử dụng.

- 01 (một) bật lửa ga màu đỏ, bằng nhựa đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe máy kiểu dáng Blade màu đen, trắng gắn BKS: 29X3-285.75 đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 8479/KL-KTHS ngày 26/12/2023, của Phòng K1, Công an thành phố H, kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,129 gam*”

Tại Bản Cáo trạng số 34/ CT-VKS ngày 08/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội truy tố Trần Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/12/2023 Trần Văn H đã mua 0,129 gam ma túy loại Heroine, cất giấu trong người. Khi H đến đoạn đường đồng thuộc thôn B, xã V, huyện P vắng người để tìm chỗ sử dụng thì bị tổ công tác - Công an xã V phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật như nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố bị cáo là liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, vì vậy sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4]. Về nguồn gốc ma túy: Cơ quan điều tra đã dẫn giải Trần Văn H chỉ dẫn vị trí Hiền mua ma túy sáng ngày 19/12/2023, kết quả xác định là tại sân trước nhà của anh Đào Ngọc Sơn, sinh 1974, ở tại thôn B, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội. Tại khu vực này không có camera giám sát, không thu thập được dữ liệu điện tử có liên quan. Xác minh nhân hộ khẩu, tại nhà anh S hiện có 03 phụ nữ đã thành niên đang sinh sống, gồm: bà Đặng Thị Thúy N, sinh năm 1947 (mẹ đẻ anh S); chị Lê Thị T1; sinh năm 1974 (vợ S) và chị Lâm Thị Thu V, sinh năm 2000 (con dâu anh S). Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành cho Trần Văn H nhận dạng (qua ảnh) đối với Lâm Thị Thu V, kết quả H khẳng định V không phải là người đã bán H2 cho mình.

Trong sáng ngày 19/12/2023: anh Đào Ngọc S1 và chị Lê Thị T1 đều khai S1 chở T1 đến Bệnh viện T2 để chạy thận nhân tạo; còn chị Lâm Thị Thu V khai cùng chồng là anh Đào Minh Hiệp chở cháu Đào Minh A (sinh năm 2018, là con trai V) đi khám bệnh tại Bệnh viện N1. Ngoài các tài liệu nêu trên, Cơ quan điều tra không thu thập thêm được tài liệu, chứng cứ nào khác. Vì vậy, không có cơ sở để làm rõ về người phụ nữ đã bán ma túy cho H, nên không đề cập xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu hồng, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn H. Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa, xác định không liên quan đến việc vi phạm pháp luật nên cần trả lại cho Trần Văn H.

- Đối với 01 (một) xe máy kiểu dáng Honda Blade màu đen, trắng gắn BKS: 29X3-285.75 đã qua sử dụng, đăng ký mang tên Trần Văn H. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trần Văn H và chị Phùng Thị T (vợ H) đều khai: Năm 2016, vợ chồng H tích góp mua được chiếc xe máy Blade màu đen, trắng, đăng ký xe đứng tên H, là phương tiện chung của gia đình. Ngày 19/12/2023 H lấy chiếc xe máy đi mua ma túy, chị T không biết. Tại phiên tòa, chị T đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho gia đình chị chiếc xe máy. Xét thấy, chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng chị T nên cần phải trả lại cho chị T là đúng với quy định pháp luật.

- 01 (một) bật lửa ga màu đỏ, bằng nhựa không có giá trị sử dụng và 01 (một) phong bì thư niêm phong của phòng PC09- Công an thành phố H bên trong chứa khối lượng ma túy Heroin còn lại sau giám định, sẽ tịch thu tiêu hủy.

[6]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H: **12** (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 19/12/2023 đến ngày 25/12/2023.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Trả lại cho Trần Văn H: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu hồng, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Phùng Thị T: 01 (một) xe máy kiểu dáng Honda Blade màu đen, trắng gắn BKS: 29X3-285.75

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bật lửa ga màu đỏ, bằng nhựa đã qua sử dụng và 01 phong bì niêm phong dán kín của phòng PC09-CATP Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Q, đồng chí Bùi Quang H3 - cán bộ Công an xã V và chữ ký Trần Văn H

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2024 giữa Công an huyện P với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Phùng Thị T có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ, Hà Nội;
- CQ THAHS huyện Phúc Thọ, Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Xuân Tuân

